

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 14/9/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Vĩnh Hạnh
- Ông Đỗ Trọng Tuấn

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 125/2023/TLST–HNST ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc “**Tranh chấp ly hôn**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 442/2023/QĐST-HN ngày 10/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 491/QĐST –HN ngày 29/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Tuyết N**, sinh năm 1985

Địa chỉ: **E đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.**

Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: **A T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.**

(bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà N trình bày:

Bà và ông **Huỳnh Thanh H** tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 2006 nhưng đến ngày 05/3/2007 mới đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ**. Quá trình hôn nhân có thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, bất đồng, cả hai đã nhiều lần bàn bạc tìm cách hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân nhưng đều không đạt kết quả như mong muốn. Nay xét thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà có yêu cầu được ly hôn với ông **H**

Về con chung: Có 02 con chung là **Huỳnh Thanh S** (nam), sinh ngày 13/10/2006 và **Huỳnh Thanh T** (nữ), sinh ngày 16/01/2009. Hai con chung hiện giờ đang sống với ông **H**, do vậy bà đồng ý tiếp tục giao con cho ông **H** nuôi, bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trưởng thành.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có.

Phía bị đơn – ông **H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do vậy Tòa án lập thủ tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông **H** theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông **H** vì vợ chồng đã ly thân từ nhiều năm nay. Các con chung từ trước đến nay vẫn sống với ông **H**, nên bà đồng ý giao hai con cho ông **H** nuôi dưỡng, bà vẫn tới lui thăm nom chăm sóc và cấp dưỡng cho các con, bà tự nguyện tiếp tục cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Tài sản chung, nợ chung xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà **N** và ông **H** tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại **quận B** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Phía bị đơn – ông **H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều từ chối nhận các văn bản triệu tập mà Tòa án tổng đạt, có chính quyền địa phương xác nhận, đây là trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt, do vậy căn cứ vào thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với phía bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình hôn nhân qua trình bày của nguyên đơn cho thấy vợ chồng ông bà chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và đã ly thân nhiều năm nay. Phía ông **H** dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không quan tâm đến việc giải quyết hôn nhân giữa ông với bà **N**, điều này chứng tình cảm của ông bà đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có cơ sở để chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[4] Về con chung: Nguyên đơn xác định 02 con chung hiện do ông **H** trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu cũng có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống với cha, do vậy có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của bà **N** về việc tiếp tục giao con chung cho ông **H** nuôi và ghi nhận sự tự nguyện của bà về việc cấp

đưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Võ Thị Tuyết N** đối với ông **Huỳnh Thanh H**.

2/ Về con chung: Giao cháu **Huỳnh Thanh S** (nam), sinh ngày 13/10/2006 và **Huỳnh Thanh T** (nữ), sinh ngày 16/01/2009 cho ông **H** trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà **N** về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng/hai cháu.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho bà **N** theo luật định, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4/ *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng chuyển tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu số 0002331 ngày 12/7/2023 thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Các đương sự.

-VKS Q Bình Thủy

-THA Q Bình Thủy

-TAND TPCT

-Lưu hs vụ án

-UBND p A

Q NK, TPCT

Đặng Thị Huệ

